TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 363/2022/DS- ST.
Ngày: 26-12-2022.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thu Hồng**.
Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: ông Lê Thành Chí – kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2022/QĐST-DS ngày 12/12/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Đoàn Thị T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn:

- Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1978.

-Anh Lê Thanh V, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

(Bà T có mặt, anh V có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị T trình bày:**

Bà và chị Phạm Thị Thúy H và anh Lê Thanh V chỉ quen biết, không có bà con gì với nhau. Bà T là hụi viên còn chị Phạm Thị Thúy H là đầu thảo hụi. Bà T có tham gia chơi hụi với chị H, chơi tổng cộng 05 dây hụi, cụ thể:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi mở ngày 25/8/2019 (âm lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 37 phần, bà T tham gia chơi 01 phần, bà T đóng được 37 kỳ hụi sống, đóng được là 29.600.000 đồng, hụi mãn ngày 25/7/2022.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi mở vào ngày 15/4/2020 (âm lịch) và ngày 30/4/2020 (âm lịch), loại hụi 500.000đồng, gồm 56 phần, bà T tham gia chơi hai phần, hụi khui hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, bà T đóng được 56 kỳ hụi sống, với số tiền là 44.800.000 đồng, chưa hốt hụi, hụi mãn ngày 15/8/2022.

+ Dây hụi thứ ba: Hụi mở ngày 25/5/2021 âm lịch, hụi 500.000 đồng, gồm 30 phần, bà T tham gia hai phần, đóng được 30 kỳ hụi sống, số tiền là 24.000.000 đồng, chưa hốt hụi. Hụi mãn ngày 25/11/2023.

+ Dây hụi thứ Tư: Hụi mở ngày 10/9/2021 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 28 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T đóng được 12 kỳ hụi sống, với số tiền là 9.600.000 đồng, chưa hốt hụi, hụi mãn ngày 10/12/2023.

+ Dây hụi thứ năm: Hụi mở ngày 20/4/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 28 phần, bà T tham gia một phần, bà T đóng được 04 kỳ hụi sống, với số tiền là 3.200.000 đồng, chưa hốt hụi, hụi mãn ngày 20/8/2024.

Ngoài ra bà T còn mua hụi (chồng hụi), loại hụi 1.000.000 đồng, mua 12 phần hụi với số tiền là 241.920.000 đồng, và 06 phần hụi 500.000 đồng với số tiền 91.500.000 đồng.

Tổng số tiền chị H còn nợ bà là 444.620.000 đồng.

Còn anh V đã thống nhất chị H và anh V nợ bà số tiền vay là 150.000.000 đồng, là tiền chị H là vợ anh V vay của bà. Anh V có viết dòng chữ: "thiếu thiếm 6 H 150 triệu, chữ ký tên "V" là do anh V ký tên, dòng chữ: "12/09/2022" là do anh V ghi.

Còn số tiền nợ hụi là 444.620.000 đồng thì do bà T chơi hụi với chị Phạm Thị Thúy H thì anh V không biết.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu:

- Buộc chị Phạm Thị Thúy H trả cho bà số tiền nợ hụi là 444.620.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Bà T xin rút lại yêu cầu không yêu cầu anh V cùng liên đới với chị H trả số tiền nợ hụi 444.620.000 đồng.

- Yêu cầu chị Phạm Thị Thúy H và anh Lê Thanh V cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền vay là 150.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn anh Lê Thanh V trình bày:**

Anh là chồng của chị Phạm Thị Thúy H. Anh và bà Đoàn Thị T chỉ quen biết, không có bà con. Anh có biết số tiền nợ vay 150.000.000đồng, đây là nợ chung của chị H vay anh có biết, nên anh có viết dòng chữ: "thiếu thiếm 6 H 150 triệu", anh có ký tên "V", dòng chữ: "12/09/2022" là do anh viết, nên đối với số tiền nợ vay là 150.000.000đồng thì anh đồng ý liên đới cùng chị Phạm Thị Thúy H trả số tiền vay là 150.000.000đồng, xin trả dần mỗi tháng nhưng khi qua tết anh mới trả mỗi tháng là 1.000.000đồng, trả đến khi trả hết số nợ là 150.000.000đồng, xin không trả lãi.

Đối với số tiền nợ hụi 444.620.000đồng thì anh V không biết. Anh không đồng ý trả số tiền nợ hụi 444.620.000đồng.

***Tại phiên tòa:**

+ Nguyên đơn bà Đoàn Thị T có thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà T yêu cầu:

- Anh Lê Thanh V và chị Phạm Thị Thúy H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền vay là 150.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Bà T xin được rút lại yêu cầu: Buộc chị Phạm Thị Thúy H và anh Lê Thanh V cùng liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 444.620.000đồng.

+ Bị đơn anh Lê Thanh V đồng ý cùng liên đới với chị H trả cho bà T số tiền vay là 150.000.000đồng, nhưng xin trả dần do không có khả năng trả một lần, xin khi qua tết anh mới trả mỗi tháng là 1.000.000đồng, trả đến khi trả hết số nợ là 150.000.000đồng, xin không trả lãi.

*Bị đơn chị Phạm Thị Thúy H vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị T. Buộc anh Lê Thanh V cùng chị Phạm Thị Thúy H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đoàn Thị T số tiền là 150.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, đình chỉ yêu cầu của bà Đoàn Thị T về việc yêu cầu buộc chị Phạm Thị Thúy H và anh Lê Thanh V cùng liên đới trả cho bà T số tiền nợ hụi là 444.620.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua xem xét thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Bị đơn chị Phạm Thị Thúy H vắng mặt, chị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H không đến nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[3]. Về nội dung: Nguyên đơn bà Đoàn Thị T khởi kiện yêu cầu: Anh Lê Thanh V và chị Phạm Thị Thúy H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền vay là 150.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu này của bà T là có cơ sở, bởi lẻ: "Trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà T và anh V đều thống nhất thừa nhận chị H có vay của bà T số tiền là 150.000.000 đồng, anh V biết,

nên anh V có ký xác nhận nợ với bà Thọ, cụ thể: anh V có viết dòng chữ: "thiếu thiếm 6 H 150.triệu

Vũ

12/09/2022" chữ V là do anh V ký tên (bút lục 40 – 45).

Anh V cũng đồng ý cùng chị H trả cho bà T số tiền vay là 150.000.000đồng này. Từ đó cho thấy yêu cầu của bà T về việc yêu cầu anh V cùng liên đới với chị H trả cho bà T số tiền vay là 150.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về thời gian trả nợ: anh V trình bày do hiện tại anh không có khả năng trả cho bà T một lần số tiền vay 150.000.000đồng này nên anh V xin bà T cho anh được trả dần, qua tết anh sẽ trả cho bà T mỗi tháng là 1.000.000 đồng, trả đến khi trả hết số nợ là 150.000.000đồng. Yêu cầu xin được trả dần này của anh Vũ không được bà T chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc anh V xin trả dần là kéo dài thời gian trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T, đồng thời bà T không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc trả dần, cần buộc anh V cùng liên đới với chị H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 150.000.000đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu anh V cùng liên đới với chị H trả lãi của số tiền vay là 150.000.000đồng.

[6]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu buộc chị Phạm Thị Thúy H và anh Lê Thanh V cùng liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 444.620.000đồng.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T được chấp nhận nên anh V, chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị T.

- Buộc anh Lê Thanh V và chị Phạm Thị Thúy H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đoàn Thị T số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đoàn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Thanh V và chị Phạm Thị Thúy H không trả số tiền trên thì hàng tháng anh V và chị H phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Do Bà Đoàn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

+ Anh Lê Thanh V và chị Phạm Thị Thúy H phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*__Nơi nhận__:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Gò Công Tây;
-Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh